Chuyên đề năm 2015: Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

27/12/2014

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

VỀ TRUNG THỰC, TRÁCH NHIỆM; GẮN BÓ VỚI NHÂN DÂN;

ĐOÀN KẾT, XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

( Chuyên đề thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW trong năm 2015)

\_\_\_\_\_\_\_\_

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN CHỈ THỊ 03-CT/TW VỀ “TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH VIỆC HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH” TRONG NĂM 2015.

Năm 2015 là năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XI, nhiều nhiệm vụ lớn, quan trọng đặt ra trước toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, cần nỗ lực và tập trung giải quyết. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng Đảng trong 2015 có ý nghĩa quan trọng không chỉ với thực hiện kế hoạch 5 năm 2011-2015, mà còn tạo tiền đề cho những năm sau.

- Về phát triển kinh tế - xã hội. Sau 4 năm thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững với 3 khâu đột phá chiến lược, nền kinh tế nước ta đã có chuyển biến tích cực, đang phục hồi rõ rệt, tạo cơ sở cho sự phát triển cao hơn trong năm 2015. Đồng thời, những cố gắng và kết quả đạ được trong năm 2015 có vai trò quan trọng đến việc hoàn thành kế hoạch 5 năm 2011-2015.

Tuy vậy, quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng của nền kinh tế nước ta đang đặt ra nhiều vấn đề cần phải giải quyết. Tiềm năng tăng trưởng theo chiều rộng ngày càng giảm dần. Việc tăng trưởng theo chiều sâu, hiệu quả và bền vững cần nhiều yếu tố mới, trong đó có khoa học, công nghệ, nguồn nhân lực, môi trường, thể chế kinh tế…., Sự thống nhất tư tưởng và hành động trong Đảng và xã hội, nêu cao tinh thần trách nhiệm ở mọi cấp, mọi ngành là yêu cầu đầu tiên để thực hiện thắng lợi quá trình chuyển đổi trên. Học tập và theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm, gắn bó với Nhân dân, đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, góp phần vào thực hiện nhiệm vụ quan trọng đó.

- Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là hai nhiệm vụ chiến lược luôn luôn gắn với nhau, phải tiến hành đồng thời. Phát huy tinh thần trách nhiệm trước Tổ quốc của mỗi công dân, trước hết là trong mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, để bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia dân tộc là yêu cầu chung trong mọi giai đoạn cách mạng.

Trong giai đoạn hiện nay, vấn đề đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, nhất là tiềm lực chính trị tinh thần, để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia dân tộc ngày càng trở nên quan trọng. Học tập và theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm, gắn bó với Nhân dân, đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh trực tiếp thực hiện các nhiệm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

- Công tác xây dựng Đảng được xác định là nhiệm vụ then chốt trong công cuộc đổi mới ở nước ta. Lời dặn đầu tiên trong bản Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho chúng ta là “trước hết nói về Đảng”. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh luôn luôn là nhân tố đảm bảo cho thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Nguy cơ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng và xã hội, nhất là trong điều kiện đảng cầm quyền, đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh cảnh báo từ rất sớm, ngay sau khi giành được chính quyền, xây dựng bộ máy nhà nước mới. Trong công cuộc đổi mới, Đảng ta đã chỉ ra nguy cơ này tại Hội nghị toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII, tháng 01-1994. Đến nay tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống đã trở thành một hiện tượng khá phổ biến, có trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong các tầng lớp Nhân dân. Từ sự suy thoái đó, đã nảy sinh ta nhiều tệ nạn đáng lo ngại, như tham nhũng, tiêu cực, bè phái, lợi ích nhóm… Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI coi đây là “vấn đề cấp bách”, cần tập trung giải quyết.

Trong bản Di chúc, viết vào những năm 1965 - 1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thấy trước những thay đổi, những nguy cơ nêu trên của đất nước. Bởi vậy, Người coi việc đầu tiên là “về con người” và trước hết là nói về Đảng, về xây dựng Đảng. Cốt lõi vấn đề là đoàn kết, phải giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng như "giữ gìn con ngươi của mắt mình".

Học tập và theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh góp phần tích cực, quan trọng để thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khắc phục tình trạng nêu trên.

- Năm 2015 là năm chuẩn bị và tiến hành đại hội các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Đại hội diễn ra trong bối cảnh đất nước  ta có nhiều cơ hội to lớn để đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời đất nước cũng đang đứng trước những thách thức không nhỏ cần phải giải quyết. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, gắn bó với nhân Nhân dân, phát huy tinh thần đoàn kết trong xây dựng Đảng là nhân tố hàng đầu đảm bảo chất lượng và thắng lợi của đại hội các cấp tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

- Năm 2015 tiếp nối những hoạt động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch 03-KH/TW của Ban Bí thư khóa XI. Chủ đề học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh hướng vào 3 nội dung lớn: về trung thực, trách nhiệm; về gắn bó với Nhân dân; về đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Thực hiện tốt chủ đề trên không chỉ góp phần thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ to lớn đặt ra trước Đảng, Nhà nước, Nhân dân ta, mà còn để phát huy những kết quả đạt được trong thực hiện chủ đề các năm trước, thực hiện chủ đề chung trong toàn khóa, tạo tiền để cho việc học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách của Bác trong những năm sau.

Tổ chức tốt việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2015 còn là để tổng kết, đánh giá kết quả đạt được, báo cáo với Đại hội các cấp và Đại hội XII, kiến nghị với Đại hội về hình thức, phương pháp tổ chức học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác trong những năm tới.

II- TƯ TƯỞNG, TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH VỀ TRUNG THỰC, TRÁCH NHIỆM; GẮN BÓ VỚI NHÂN DÂN; ĐOÀN KẾT, XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

1- Tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm

1.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm

1.1.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về trung thực,“nói thì phải làm”

- Trung thực là là một phẩm chất đạo đức, thể hiện sự thống nhất giữa tư tưởng và hành động, nhận thức và việc làm; giữa tư tưởng đạo đức và hành vi đạo đức của mỗi người. Đối lập với trung thực là giả dối. Trong quan hệ giữa người với người, Hồ Chí Minh coi trung thực là nói đi đôi với làm. Trong bài giảng “Tư cách một người cách mệnh”, Người viết:… “Nói thì phải làm” [1]...

- Cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất đạo đức “trung thực” bắt nguồn từ truyền thống của dân tộc: những phẩm chất thật thà, ngay thẳng, vị tha, thương yêu con người, sống có tình, có nghĩa... Tất cả những điều đó làm nổi lên đức tính trung thực của người Việt Nam. Đồng thời, Hồ Chí Minh còn tiếp thu, thâu hái những tinh hoa văn hóa đạo đức của nhân loại, từ triết lý “kỷ sở bất dục, mặc thi ư nhân” “chính danh quân tử” của Nho giáo; những lời răn dạy “từ bi, hỷ xả”, “cứu khổ, cứu nạn”, không nói dối trá, không ăn cắp, cưu mang giúp đỡ con người… của Phật giáo; đến đức hy sinh, tự sám hối với mình của Công giáo…Trung thực trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh mang nội dung đạo đức cao quý của người cộng sản, những người đã công khai nói về sự tự nguyện hy sinh, cống hiến cả cuộc sống của mình cho mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người…

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, biểu hiện cụ thể của trung thực là “nói thì phải làm”. Nói đi đôi với làm là nguyên tắc thực hành đạo đức, là phương châm hoạt động, là biểu hiện sinh động cụ thể của việc quán triệt sâu sắc nguyên tắc thống nhất giữa lý luận với thực tiễn, giữa suy nghĩ và hành động trong một con người.

 - Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về trung thực, "nói thì phải làm"

+ Với cán bộ, đảng viên, công chức, trung thực trước hết là với Đảng với cách mạng. Xây dựng, rèn luyện bản lĩnh vững vàng, có niềm tin vào mục tiêu lý tưởng cách mạng của Đảng, thì dù phải trải qua những tình huống phức tạp, những bước ngoặt hiểm nghèo, vẫn luôn luôn trung thực với mình, trung thành với Đảng, với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, vì tự do, ấm no, hạnh phúc của Nhân dân.

+ Trung thực là phải nói và làm đúng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, chống chủ nghĩa cá nhân, không được vì lợi ích cá nhân mà xuyên tạc, nói sai, làm sai. Nắm vững mục tiêu lý tưởng của Đảng trong toàn bộ tiến trình cách mạng và được cụ thể hóa thành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong từng giai đoạn để thực hiện cho đúng; để tuyên truyền, giáo dục, vận động Nhân dân làm theo cho đúng.

+ Trung thực, thống nhất giữa lời nói và việc làm, “không được nói một đàng, làm một nẻo” là sự thể hiện sự trung thực với chính mình. Nếu chính mình tham ô mà bảo người khác liêm khiết thì không được và là sự giả dối. Nếu kêu gọi mọi người cần kiệm, liêm chính, chí công, vô tư, mà bản thân mình lại lười biếng, không cần, kiệm, không hoàn thành những công việc được giao, luôn tìm cách tham ô tiền của Nhà nước và Nhân dân, sống hoang phí, xa hoa…, là giả dối, không trung thực.

+ Trung thực là nghiêm túc với chính mình, đúng mực với người khác, không được “hứa mà không làm”. Lời hứa chỉ có giá trị khi đi liền với việc làm cụ thể. “Làm” ở đây chính là hành động từ việc nhỏ đến việc lớn, là hoạt động thực tiễn tổ chức thực hiện, đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống. Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ, đảng viên “Nói ít, bắt đầu bằng hành động”[2]; “tốt nhất là miệng nói, tay làm, làm gương cho người khác bắt chước”[3]. Cán bộ, đảng viên “cần phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm. Chứ không phải chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh... phải thật thà nhúng tay vào việc”[4].

+ Đối với Đảng, Hồ Chí Minh yêu cầu “Đảng phải luôn luôn xét lại những nghị quyết và những chỉ thị của mình đã thi hành thế nào. Nếu không vậy thì những nghị quyết và chỉ thị đó sẽ hóa ra là lời nói suông mà còn hại đến lòng tin cậy của Nhân dân đối với Đảng”. Đảng phải luôn luôn tự đổi mới, tự chỉnh đốn để hoàn thành trách nhiệm, lời hứa trước Nhân dân. Khi mắc sai lầm, khuyết điểm thì dũng cảm nhận lỗi trước dân và kiên quyết dựa vào dân để sửa chữa khuyết điểm.

1.1.2.Tư tưởng Hồ Chí Minh về trách nhiệm

- Hồ Chí Minh coi trách nhiệm là việc phải làm không thể thoái thác. Trách nhiệm như là bổn phận của mỗi người, dù ở cương vị nào, to hay nhỏ, lớn hay bé, mỗi người đều có ‘bổn phận”. Ý thức trách nhiệm là tự ý thức được về các công việc phải làm, “nhận rõ phải, trái, đúng sai”, tự mình xác định việc cần làm. Trên cơ sở có ý thức đúng đắn, tự giác, tích cực thực hiện trách nhiệm của mình là “có tinh thần trách nhiệm cao”.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định mỗi người đều có trách nhiệm và nhấn mạnh trách nhiệm của người cán bộ, đảng viên, công chức.

Một là, trách nhiệm với Tổ quốc. Chủ nghĩa yêu nước chân chính và tinh thần dân tộc là cơ sở của ý thức trách nhiệm trong mỗi người dân với Tổ quốc. Khi Tổ quốc lâm nguy thì “Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ ngưới già, người trẻ, không phân biệt tôn giáo, đảng phái, dân tộc, hễ là người Việt thì phải đứng lên chống thực dân Pháp”.  Lòng yêu nước ấy dâng lên mạnh mẽ “kết thành làn sóng nhấn chìm bè lũ cướp nước và bán nước”.

- Theo Hồ Chí Minh, mọi cán bộ, đảng viên, công chức luôn có trách nhiệm thiêng liêng, cao cả đối với Tổ quốc, với sự sống còn của quốc gia, dân tộc. Trách nhiệm ấy được thể hiện ở tinh thần đấu tranh quên mình cho độc lập, tự do, thống nhất đất nước. Lịch sử Đảng ta đã có nhiều tấm gương điển hình tuyệt vời về trách nhiệm cao cả ấy. Tại Lễ kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập Đảng, tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: "Biết bao đảng viên ưu tú đã hy sinh một cách cực kỳ oanh liệt. Chỉ riêng trong cấp Trung ương của Đảng đã có 14 đồng chí bị đế quốc Pháp bắn, chém, hoặc đập chết trong các nhà tù. Máu đào của các liệt sĩ ấy đã làm cho lá cờ cách mạng thêm đỏ chói. Sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ đã chuẩn bị cho đất nước ta nở hoa độc lập, kết quả tự do".

- Trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức đối với Tổ quốc còn thể hiện ở tinh thần nỗ lực phấn đấu cho đất nước giàu mạnh, cho chủ nghĩa xã hội thành công. Trong quá trình lãnh đạo xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa (1954-1969), Người luôn nhắc nhở trách nhiệm của đội ngũ đảng viên là phải ra sức xây dựng, phát triển kinh tế, quyết tâm đưa miền Bắc tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Đã nhiều lần, Người chỉ rõ trách nhiệm của toàn Đảng nói chung và của từng đảng viên nói riêng là: "Lãnh đạo Nhân dân kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công, thực hiện dân chủ mới, tiến lên chủ nghĩa xã hội, rồi tiến đến chủ nghĩa cộng sản".

Hai là, trách nhiệm đối với Nhân dân. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức với Nhân dân được bắt nguồn từ nguyên lý: "Nước lấy dân làm gốc", "Sự nghiệp cách mạng là do Nhân dân tiến hành", "Nhân dân là người làm ra lịch sử"… Cán bộ, đảng viên, công chức phải “hết lòng, hết sức phục vụ Nhân dân”. Để làm được việc đó, cán bộ, đảng viên công chức còn phải thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cho Nhân dân nắm vững quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo quần chúng Nhân dân thực hiện thắng lợi các đường lối, chính sách ấy. Trong bài "Đảng viên Đảng lao động Việt Nam", Người đã chỉ rõ: "Mỗi đảng viên là một người thay mặt cho Đảng trước quần chúng, giải thích chính sách của Đảng và của Chính phủ cho quần chúng hiểu rõ và vui lòng thi hành".

- Người nhắc nhở, muốn lãnh đạo được quần chúng Nhân dân thì cán bộ, đảng viên, công chức phải sâu sát, gần gũi quần chúng, chăm lo giúp đỡ quần chúng về mọi mặt; phải "trọng dân, sát dân, tin dân", phấn đấu sao cho "dân phục, dân tin, dân yêu". Người luôn yêu cầu tất cả đảng viên phải "… lắng nghe ý kiến và nguyện vọng của Nhân dân, học hỏi kinh nghiệm của Nhân dân", "việc gì cũng phải học hỏi và bàn bạc với dân chúng, giải thích cho dân chúng… Đưa mọi vấn đề cho dân chúng thảo luận và tìm cách giải quyết".

- Trách nhiệm của cán bộ, đảng viên là phải nêu gương trước quần chúng về mọi mặt. Theo Người, trong mọi phong trào, mọi nhiệm vụ, cán bộ, đảng viên đều phải tiên phong, gương mẫu làm trước, tiến trước để quần chúng noi theo. Sự gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên có vai trò rất to lớn để biến đường lối, chủ trương của Đảng thành hiện thực. Người nhấn mạnh:"Người đảng viên - dù công tác to hay nhỏ, địa vị cao hay thấp - ở đâu cũng phải làm gương mẫu cho quần chúng… Muốn cho quần chúng nghe lời mình, làm theo mình, thì người đảng viên, từ việc làm, lời nói đến cách ăn ở đều phải gương mẫu".

- Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ, đảng viên, công chức phải kính trọng dân. Người luôn nhắc nhở đảng viên phải kính yêu Nhân dân, tôn trọng quyền làm chủ của Nhân dân, tuyệt đối không được có thái độ "vác mặt làm quan cách mạng", không được hách dịch, nhũng nhiễu Nhân dân. Nói chuyện với cán bộ, đảng viên tỉnh Hà Tây, Người nhấn mạnh: "Mỗi người đảng viên, mỗi người cán bộ từ trên xuống dưới đều phải hiểu rằng: mình vào Đảng để làm đầy tớ cho Nhân dân… Lãnh đạo là làm đầy tớ Nhân dân và phải làm cho tốt".

Ba là, trách nhiệm đối với Đảng. Tất cả đảng viên phải kiên định với tôn chỉ, mục đích, mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Đảng viên phải quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc đường lối, chủ trương, nghị quyết do Đảng đề ra; thực hiện tốt các nhiệm vụ của người đảng viên; chấp hành nghiêm Điều lệ, kỷ luật Đảng; tích cực tham gia xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch vững mạnh; luôn giữ vững tính tiền phong, gương mẫu của người đảng viên. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: "Người cộng sản chúng ta không được phút nào quên lý tưởng cao cả của mình là: suốt đời làm cách mạng, phấn đấu cho Tổ quốc hoàn toàn độc lập, làm cho chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn thắng lợi trên Tổ quốc ta và trên toàn thế giới".

- Hồ Chí Minh còn chỉ rõ, trách nhiệm của đảng viên đối với Đảng là phải ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin. Bởi lẽ, theo Người, nếu thiếu hiểu biết, nhất là thiếu hiểu biết về chủ nghĩa Mác - Lênin thì trình độ giác ngộ của đảng viên sẽ thấp, nhất định không thể hăng hái đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng. "Học hỏi là một nghĩa vụ của đảng viên đối với Đảng, đối với Nhân dân".

- Để nâng cao trách nhiệm với Đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức phải không ngừng rèn luyện đạo đức cách mạng, phải thực hiện tốt 5 điều "nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm", tuyệt đối chấp hành nghị quyết và kỷ luật Đảng, luôn đặt lợi ích của Đảng lên trên, lên trước lợi ích của cá nhân mình. Người yêu cầu mọi đảng viên không chỉ nhận thức đầy đủ, sâu sắc trách nhiệm của mình đối với Đảng, mà quan trọng hơn là những trách nhiệm ấy phải được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, thường xuyên, liên tục.

Bốn là, trách nhiệm với bản thân, gia đình, quê hương.

- Biểu hiện cụ thể của các trách nhiệm nêu trên của mỗi người là trách nhiệm với chính mình, với “bổn phận”, công việc được giao. Khi xác định rõ “bổn phận”, trách nhiệm phải làm thì tự thân mỗi người tự giác, tự mình cố gắng vươn lên để hoàn thành trách nhiệm đó. Là một thành viên của xã hội, của tổ chức, mỗi người giữ một vị trí xã hội nhất định, hoạt động trong một lĩnh vực nhất định và thực hiện một công việc nhất định. Do vậy, hoàn thành nhiệm vụ được giao là kết quả thực hiện các trách nhiệm nêu trên.

- Cán bộ, đảng viên, công chức phải chăm lo xây dựng gia đình, dòng họ, quê hương… Phải giáo dục cho các thế hệ trong gia đình, dòng họ về lòng yêu nước, về trác nhiệm xã hội, về ý chí vươn lên trong học tập và công tác, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Đặc biệt, tất cả đảng viên phải quan tâm giáo dục cho con cháu về đạo đức, lối sống lành mạnh, nhất là tinh thần cần kiệm, liêm chính, lòng nhân ái, tình đoàn kết cộng đồng; biết kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ, quê hương và của toàn dân tộc.

2. Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm

- Ra đi tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh mang theo hoài bão, khát vọng giành lại nền độc lập cho Tổ quốc. Người đã xác định trách nhiệm của người dân đối với Tổ quốc, ở đây là người dân mất nước. Những hoạt động của Người trong thời gian tìm đường cứu nước (1911-1920) là công việc tự giác, là trách nhiệm của một người dân đối với Tổ quốc, đối với dân tộc, Nhân dân mình. Suốt gần mười năm trải qua bao nhiêu sự tìm tòi, chiêm nghiệm, khám phá, cuối cùng Người đã tìm được con đường cứu nước, giải phóng dân tộc, hoàn thành trách nhiệm đầu tiên do chính mình đặt ra.

- Sau khi tìm được con đường cứu nước, Hồ Chí Minh tự xác định trách nhiệm thức tỉnh dân tộc Việt Nam, trước hết là lớp thanh niên, trí thức yêu nước về nhiệm vụ và con đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Đầu năm 1930, Người đã hoàn thành được một nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng hàng đầu của tiến trình cách mạng, đó là sáng lập ra đội tiên phong của giai cấp công nhân và của cả dân tộc - Đảng Cộng sản Việt Nam - để lãnh đạo toàn dân đấu tranh giành lại nền độc lập cho Tổ quốc.

- Trong 15 năm, năm 1930 đến năm 1945, Hồ Chí Minh đã hai lần bị bắt, bị giam cầm trong nhà tù của thực dân đế quốc. Trong hoàn cảnh lao tù, Người xác định “Muốn nên sự nghiệp lớn, tinh thần càng phải cao”, “Tai ương rèn luyện tinh thần thêm hăng”. Trong những năm hoạt động bí mật trên chiến khu, người đã trải qua cuộc sống gian khổ, cùng Nhân dân để chuẩn bị đấu tranh giành chính quyền. Khi kêu gọi Nhân dân tham gia Mặt trận Việt Minh, Người xác định trách nhiệm của mình: “Riêng phần tôi, xin đem hết tâm lực đi cùng các bạn, vì đồng bào mưu giành tự do độc lập, dầu phải hy sinh tính mệnh cũng không nề”[5].

- Từ sau năm 1945, với cương vị là người đứng đầu Đảng và Nhà nước, Hồ Chí Minh đã tự xác định cho mình trách nhiệm người công dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và trách nhiệm nặng nề của người lãnh đạo cao nhất. Người tâm sự:“Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc và hạnh phúc của quốc dân. Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo - là vì mục đích đó... Bất kỳ bao giờ, bất kỳ ở đâu, tôi cũng chỉ theo đuổi một mục đích, làm cho ích quốc lợi dân”[6]. Trong hoàn cảnh cách mạng “ngàn cân treo sợi tóc” những năm 1945-1946, Người xác định trách nhiệm quan trọng nhất là cùng với Đảng với dân bảo vệ được nền độc lập dân tộc mới giành được, để xây dựng đất nước, mang lại tự do, ấm no, hạnh phúc cho Nhân dân.

- Trong quan hệ với Nhà nước và Nhân dân, Hồ Chí Minh nhận thức rất rõ trách nhiệm của mình, đó là nhận sự uỷ thác của quốc dân, đồng bào, hoàn thành trách nhiệm được Tổ quốc, Nhân dân giao phó "cũng như người lính vâng mệnh lệnh quốc dân ra trước mặt trận"[7] nhằm làm cho "Nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành"[8]; xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới…

- Trong lãnh đạo cách mạng, có lúc Đảng, Nhà nước phạm sai lầm, khuyết điểm. Trước khuyết điểm chung, với tinh thần dám chịu trách nhiệm, Người đứng lên, thay mặt Đảng, Chính phủ xin lỗi Nhân dân. Trong Thư gửi đồng bào nông thôn và cán bộ nhân dịp cải cách ruộng đất ở miền Bắc căn bản hoàn thành, sau khi nêu những khuyết điểm, sai lầm của Đảng trong việc đoàn kết nông thôn, việc đánh kẻ địch, việc chấn chỉnh tổ chức, trong chính sách thuế nông nghiệp, Người viết: “Trung ương Đảng và Chính phủ đã nghiêm khắc kiểm điểm những sai lầm, khuyết điểm ấy và đã có kế hoạch kiên quyết sửa chữa, nhằm đoàn kết cán bộ, đoàn kết Nhân dân, ổn định nông thôn, đẩy mạnh sản xuất”[9].

2. Tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về gắn bó với Nhân dân

2.1.Tư tưởng Hồ Chí Minh về gắn bó với Nhân dân

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về sự gắn bó mật thiết với Nhân dân bắt nguồn  từ quan niệm của Người, coi Nhân dân là nguồn gốc của mọi sức mạnh. Người viết: “...Trong bầu trời không gì quí bằng Nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của Nhân dân”[10]. “Cách mệnh là việc chung cả dân chúng chứ không phải việc một hai người”[11].

- Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về gắn bó với Nhân dân bắt đầu từ truyền thống dân tộc. Những quan niệm “Tập hợp bốn phương manh lệ”, “trên dưới đồng lòng, cả nước chung sức”, “tướng sĩ một lòng phụ tử”, “khoan thư sức dân làm kế sâu rễ bền gốc”, “chở thuyền là dân, lật thuyền là dân”, đã trở thành tình cảm tự nhiên, triết lý nhân sinh, phép ứng xử và tư duy chính trị của dân tộc Việt Nam. Phát huy truyền thống dân tộc, năm 1955, Người viết: “... với sự đoàn kết nhất trí của tất cả những người xứng đáng là con Lạc cháu Hồng - Mặt trận nhất định sẽ thành công trong việc đánh tan âm mưu của Mỹ và bè lũ tay sai của chúng và thực hiện hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ trong cả nước Việt Nam yêu quý của chúng ta”1.

Tư tưởng gắn bó với Nhân dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh còn bắt nguồn từ  tổng kết kinh nghiệm của phong trào cách mạng Việt Nam và thế giới. Người chỉ ra nguyên nhân không thành công của các phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX là do chưa tập hợp được đông đảo quần chúng Nhân dân tham gia. Trong quá trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh chỉ rõ cách mạng Mỹ và cách mạng Pháp, là các cuộc cách mạng “không đến nơi”, bởi kết quả cuối cùng là chính quyền rơi vào tay một thiểu số người và bảo vệ lợi ích cho một nhóm ít người đó. Hồ Chí Minh nghiên cứu cách mạng Nga, rút ra nhiều bài học về huy động, tập hợp lực lượng từ Nhân dân, gắn bó với dân và luôn luôn bảo vệ lợi ích của đa số quần chúng Nhân dân.

- Với cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh khẳng định sự cần thiết phải tập hợp quần chúng Nhân dân cho phong trào giải phóng dân tộc. Năm 1924, Người viết: “người ta không thể làm được gì cho Đông Dương nếu không phát huy được chủ nghĩa dân tộc ở họ…” . Vì vậy phải bắt đầu từ giác ngộ, tổ chức tập hợp quần chúng. Truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào yêu nước và phong trào công nhân, khơi dậy chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc, tập hợp Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng là nguyên nhân chính của mọi thắng lợi của cách mạng. Khi nói về thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, Hồ Chí Minh nói: “Nhất là vì lực lượng của cuộc toàn dân đoàn kết. Tất cả các dân tộc, các giai cấp, các địa phương, các tôn giáo đều nổi dậy theo lá cờ Việt Minh để tranh lại quyền độc lập cho Tổ quốc. Lực lượng toàn dân là lực lượng vĩ đại hơn hết. Không ai chiến thắng được lực lượng đó”[12]. Khi nói về công việc “Kháng chiến kiến quốc”, Người hỏi: Ai thực hiện “kháng chiến kiến quốc” ?và trả lời: “Trong công cuộc kháng chiến kiến quốc, lực lượng chính là ở dân”[13].

- Để gắn bó với dân, giữ vững mối liên hệ giữa cán bộ, đảng viên và Nhân dân, Người yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên, công chức phải :

+ “Nhận rõ phải, trái. Giữ gìn lập trường. Tận trung với nước. Tận hiếu với dân. Mọi việc thành hay bại là do cán bộ có thấm nhuần đạo đức cách mạng hay là không”. [14]

+ Cán bộ của Đảng, Nhà nước “cần phải xung phong, gương mẫu trong sản xuất và trong công tác, hết lòng hết sức phục vụ Nhân dân, luôn luôn trau dồi đạo đức cách mạng, cần kiệm, liêm chính”[15].

+ Với mỗi đảng viên “Bất kỳ khó khăn đến mức nào cũng kiên quyết làm đúng chính sách và nghị quyết của Đảng, làm gương cho quần chúng. Mọi đảng viên phải nâng cao tinh thần trách nhiệm trước Nhân dân, trước Đảng, phải kiên quyết chống lại chủ nghĩa cá nhân”[16];

+ “…Vô luận trong hoàn cảnh nào, người đảng viên cũng phải đặt lợi ích của Đảng lên trên hết. Nếu lợi ích của Đảng và lợi ích cá nhân mâu thuẫn với nhau, thì lợi ích cá nhân phải tuyệt đối phục tùng lợi ích Đảng”.[17]

+ "Cán bộ đảng viên phải nâng cao tinh thần phụ trách trước Đảng và trước quần chúng, hết lòng, hết sức phục vụ Nhân dân. Phải kính yêu Nhân dân. Phải tôn trọng thật sự quyền làm chủ của Nhân dân. Tuyệt đối không được “kiêu ngạo, công thần, tự cao, tự đại"... Người dạy: "Cơm của chúng ta ăn, áo của chúng ta mặc, vật liệu chúng ta dùng đều là mồ hôi, nước mắt của Nhân dân mà ra. Vì vậy chúng ta phải đền ơn xứng đáng cho Nhân dân. Chớ vác mặt làm quan cách mạng để dân ghét, dân khinh, dân không ủng hộ".

2.2. Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh suốt đời gắn bó với Nhân dân

- Sinh ra trong một gia đình nho nghèo, cùng sống với các tầng lớp Nhân dân lao động, Hồ Chí Minh đã sớm có quan niệm và lối sống gắn bó với Nhân dân. Khi còn đang là học sinh trường Quốc học Huế, Người đã xuống đường hòa vào dòng người biểu tình chống thuế, giúp đỡ những người nông dân thể hiện các yêu sách của mình bằng tiếng Pháp.

- Rời trường học, Người bắt đầu cuộc đời lao động kiếm sống và hoạt động cách mạng. Làm giáo viên trường Dục Thanh ( Bình Thuận), người gắn bó với thanh niên học sinh, truyền cảm hứng cho họ về lòng yêu nước và trách nhiệm của người dân, đặc biệt thanh niên với Tổ quốc. Tiếp đó, Người đã học nghề và làm việc tại xưởng tàu với vai trò của người công nhân, trước khi xuống tàu ra nước ngoài “xem người ta làm thế nào để về giúp nước”.

- Bôn ba qua nhiều nơi trên thế giới trong gần 10 năm đầu tiên sống ở nước ngoài, Người đã làm đủ nghề để kiếm sống và để hoạt động cách mạng. Làm phụ bếp trên tàu thủy, Người chia sẻ những nỗi vất vả, nguy hiểm của thủy thủ, khuyên nhủ họ dành tiền giúp gia đình. Làm bồi bàn, người gói những miếng bánh mỳ còn nguyên vẹn khi dọn các bàn ăn, dành để cho những người vô gia cư ở Luân Đôn sau khi hết buổi làm. Người gần gũi và trở thành đồng chí với các nhà cách mạng châu Á, châu Phi, châu Mỹ La tinh, trong Hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa…

- Sự gắn bó với Nhân dân trong những năm hoạt động cách mạng ở nước ngoài và sau khi về nước không chỉ thể hiện quan điểm xuyên suốt gần dân, gắn bó với dân của Hồ Chí Minh, mà còn là một trong những nguyên nhân thành công trong sự nghiệp cách mạng rất phong phú và không hiếm gian nan của Người. Hai lần bị bắt, bị giam trong tù, Người chia sẻ những nỗi đau của bạn tù cùng cảnh ngộ và nhận được sự giúp đỡ của mọi người. Trong những năm đấu tranh giành chính quyền, kháng chiến chống Pháp, Người sống trong dân, được giúp đỡ, chở che, và dân luôn ở bên Người, là nguồn lực, niềm tin của Người.

- Khi trở thành lãnh tụ cao nhất của Đảng và Nhà nước, Người vẫn muốn sống cuộc sống bình thường, ở trong ngôi nhà dành cho những người lao động. Dù bận giải quyết nhiều công việc hệ trọng, Người vẫn không quên theo dõi cuộc sống hàng ngày của các tầng lớp Nhân dân, phát hiện và thưởng hơn 5.000 huy hiệu Hồ Chí Minh cho những người tốt, việc tốt. Trong 10 năm 1959-1969, với độ tuổi 70, Người đã có trên 700 lần đi xuống cơ sở thăm và tìm hiểu tình cảnh của Nhân dân…

- Sự quan tâm đến con người, đến mọi tầng lớp Nhân dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện tập trung trong bản Di chúc, lời dặn và sự “tâm nguyện” của Người. Điều đầu tiên Người muốn nói về con người. Trong những lời dặn lại, Người yêu cầu sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đến mọi tầng lớp Nhân dân, không quên một ai, kể cả những người “lầm đường, lạc lối” hay những người là “hậu quả của chế độ cũ để lại”. Người dặn Đảng,  Nhà nước phải dựa và dân để xây dựng đất nước, xây dựng xã hội mới, bởi đây là “cuộc chiến khổng lồ”, chỉ có thể thực hiện được  khi dựa vào dân.

Tấm gương suốt đời gắn bó với Nhân dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện một tư tưởng lớn, một nhân cách lớn của một anh hùng giải phóng dân tộc, chiến sỹ lỗi lạc của phong trào cách mạng thế giới, một  nhà văn hóa kiệt xuất của nhân loại.

3. Tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh

3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết

- Trong các tác phẩm của mình, Hồ Chí Minh  có tới trên 405 bài nói và viết về đoàn kết. Tư tưởng đoàn kết nổi bật là:  “Đoàn kết làm ra sức mạnh”, “Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta”1; “Đoàn kết là thắng lợi”; “ Đoàn kết là then chốt của thành công”2. “Đoàn kết” là điểm mẹ. Điểm này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt ”3. “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”4.

- Theo Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc là một mục tiêu, một nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng; phải được quán triệt trong mọi đường lối, chủ trương của của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong mọi giai đoạn cách mạng.

 Hồ Chí Minh khẳng định, đại đoàn kết toàn dân là mục đích phấn đấu của Đảng Cộng sản. Ngày 3-3-1951, trong “Lời kết thúc buổi ra mắt của Đảng Lao động Việt Nam”, Hồ Chí Minh thay mặt Đảng tuyên bố trước toàn dân tộc: “Mục đích của Đảng Lao động Việt Nam có thể gồm 8 chữ là “ đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc”[1](http://tuyengiaokontum.org.vn/KonTum/1989/Chuyen-de-nam-2015-hoc-tap-va-lam-theo-tam-guong-dao-duc-Ho-Chi-Minh-%28ngay-18-12-2014%29.aspx%22%20%5Cl%20%22_ftn23).

Ngày 31-8-1963: nói chuyện với cán bộ tuyên huấn miền núi về cách mạng xã hội chủ nghĩa, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Trước cách mạng Tháng Tám và trong kháng chiến, thì nhiệm vụ tuyên huấn là làm sao cho đồng bào các dân tộc hiểu được mấy việc. Một là đoàn kết. Hai là làm cách mạng hay kháng chiến để đòi độc lập. Chỉ đơn giản thế thôi. Bây giờ mục đích tuyên truyền huấn luyện là: “Một là đoàn kết. Hai là xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ba là đấu tranh thống nhất nước nhà"2.

- Theo Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân. Khái niệm dân, Nhân dân, đồng bào là một tập hợp đông đảo quần chúng, là “mọi con dân nước Việt”,“mỗi một người con Rồng cháu Tiên”, không phân biệt dân tộc, tín ngưỡng, “già, trẻ, gái trai, giàu nghèo, quý tiện”.

Đại đoàn kết dân tộc là tập hợp được mọi người dân vào cuộc đấu tranh chung. Hồ Chí Minh nhiều lần nêu rõ: “Ta đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc; ta còn đoàn kết để xây dựng nước nhà. Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ Nhân dân thì ta đoàn kết với họ”1.

- Đại đoàn kết toàn dân thì phải kế thừa truyền thống yêu nước - nhân nghĩa - đoàn kết của dân tộc. Hồ Chí Minh “Tha thiết kêu gọi tất cả những người thật thà yêu nước, không phân biệt tầng lớp nào, tín ngưỡng nào, chính kiến nào và trước đây đứng về phe nào; chúng ta hãy thật thà cộng tác vì dân vì nước”. Người căn dặn: “Cần xoá bỏ hết thành kiến, cần phải thật thà đoàn kết với nhau, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ để phục vụ Nhân dân”2.

- Đại đoàn kết dân tộc dựa trên  nền tảng của khối liên minh công nông, tập hợp trong Mặt trận dân tộc thống nhất. Hồ Chí Minh viết “Lực lượng chủ yếu trong khối đoàn kết dân tộc là công nông, cho nên liên minh công nông là nền tảng của Mặt trận dân tộc thống nhất”3. Mặt trận hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ, lấy việc thống nhất lợi ích tối cao của dân tộc với lợi ích của các tầng lớp Nhân dân làm cơ sở để củng cố và không ngừng mở rộng.

- Đoàn kết toàn dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh là đoàn kết lâu dài, chặt chẽ, đoàn kết thật sự, chân thành, thân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Với phương châm “cầu đồng tồn dị”[4](http://tuyengiaokontum.org.vn/KonTum/1989/Chuyen-de-nam-2015-hoc-tap-va-lam-theo-tam-guong-dao-duc-Ho-Chi-Minh-%28ngay-18-12-2014%29.aspx%22%20%5Cl%20%22_ftn28), Người nêu rõ: “Chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ các tầng lớp Nhân dân.. .; phải đoàn kết tốt các đảng phái, các đoàn thể, các nhân sĩ trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thực hiện hợp tác lâu dài, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau tiến bộ; phải đoàn kết các dân tộc anh em, cùng nhau xây dựng Tổ quốc.. .; phải đoàn kết chặt chẽ đồng bào lương và đồng bào các tôn giáo, cùng nhau xây dựng đời sống hoà thuận, ấm no, xây dựng Tổ quốc”.

“Đoàn kết thật sự nghĩa là mục đích phải nhất trí và lập trường cũng phải nhất trí. Đoàn kết thật sự nghĩa là vừa đoàn kết vừa đấu tranh, học những cái tốt của nhau, phê bình những cái sai của nhau, phê bình trên lập trường thân ái, vì nước, vì dân”1.

- Đảng Cộng sản vừa là thành viên của Mặt trận dân tộc thống nhất, vừa là lực lượng lãnh đạo Mặt trận, có trách nhiệm xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng vững chắc.

Hồ Chí Minh khẳng định: Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là của giai cấp công nhân, vừa là của Nhân dân lao động và của cả dân tộc. Vì vậy, “đại đoàn kết dân tộc.. .thành vấn đề máu thịt của Đảng”. Muốn quy tụ được cả dân tộc, Đảng Cộng sản Việt Nam phải: “Vừa là đạo đức, vừa là văn minh”; “Đảng Cộng sản phải tiêu biểu cho trí tuệ, danh dự, lương tâm của dân tộc và thời đại”; “Đảng phải thực sự đoàn kết nhất trí”; “được Nhân dân thừa nhận”.

Người viết: “Đảng không thể thừa nhận quyền lãnh đạo của mình, mà phải tỏ ra là một bộ phận trung thành nhất, hoạt động nhất và chân thực nhất. Chỉ trong đấu tranh và công tác hàng ngày, khi quần chúng rộng rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng, thì Đảng mới giành được địa vị lãnh đạo”3.

“Trong quá trình xây dựng, củng cố và phát triển Mặt trận dân tộc thống nhất, Đảng ta luôn luôn đấu tranh trên hai mặt trận chống khuynh hướng cô độc, hẹp hòi, coi nhẹ việc tranh thủ tất cả những lực lượng có thể tranh thủ được; đồng thời chống khuynh hướng đoàn kết một chiều, đoàn kết mà không có đấu tranh đúng mức trong nội bộ Mặt trận”2.

3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh

3.2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng

- Trong thời gian hoạt động ở Pháp, lần đầu tiên Hồ Chí Minh tham gia hoạt động trong một đảng chính trị, đó là Đảng Xã hội Pháp. Qua đó dần dần Người hiểu về vai trò của đảng chính trị không chỉ trong cuộc đấu tranh giai cấp mà cả trong đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa. Từ nhận thức đó, Người đã đồng tình với bộ phận tiên tiến trong Đảng Xã hội Pháp, tham gia Quốc tế cộng sản, tách khỏi Đảng Xã hội, thành lập Đảng Cộng sản Pháp. Đến với chủ nghĩa V. I. Lênin, Người nhận thức rõ hơn vai trò và những điều kiện tiền đề để đảng cộng sản ra đời, nhất là trong điều kiện của một nước thuộc địa, giai cấp công nhân còn nhỏ bé. Toàn bộ hoạt động cách mạng của Người từ 1924 đến năm 1930 là để chuẩn bị cho sự ra đời của đảng cộng sản ở Việt Nam.

- Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, công tác xây dựng Đảng chiếm một vị trí quan trọng. Người luôn khẳng định, trong sự nghiệp đấu tranh giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ đất nước luôn luôn đòi hỏi một đảng trong sạch, vững mạnh, có tầm cao trí tuệ, sức chiến đấu, gắn bó với Nhân dân, đủ năng lực lãnh đạo Nhân dân trong mọi giai đoạn của cách mạng.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh có nhiều bài nói, bài viết về công tác xây dựng Đảng. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng rất phong phú, trong đó tập trung vào những điểm chủ yếu sau:

Một là, cách mạng cần có đảng. Cách mạng Việt Nam muốn thắng lợi  "trước hết phải có đảng cách mệnh"[18]. “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt"[19].  "Chủ nghĩa" mà Người đề cập ở đây là chủ nghĩa Mác - Lênin.

Hai là, xây dựng Đảng là phải thực hiện tốt các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng. Vận dụng và phát triển những nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng vô sản kiểu mới do V.I.Lênin đề ra, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu các nguyên tắc chủ yếu là: Nguyên tắc tập trung dân chủ; Nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách;  Nguyên tắc tự phê bình và phê bình; Kỷ luật nghiêm minh, tự giác.[20]

Ba là, quan tâm xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên có đức, có tài để Đảng xứng đáng "là đạo đức, là văn minh".

Đây là sự phát triển sáng tạo của Hồ Chí Minh học thuyết của V.I.Lênin về đảng kiểu mới của giai cấp vô sản. Để đảng thực sự"là đạo đức, là văn minh" phải quan tâm xây dựng đội ngũ đảng viên của Đảng có phẩm chất, tư cách và năng lực hoạt động.

Bốn là, tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với dân.

- Đảng ta gắn bó với dân vì "Đảng là con nòi của dân tộc"; mục đích của Đảng là "Đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc". Đảng vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân. Mỗi đảng viên phải bằng hành động thực tế của mình để có niềm tin yêu của Nhân dân, chứ không phải "dán lên trán hai chữ cộng sản" là được dân tin, dân yêu, dân kính, dân phục. Đảng thường xuyên lắng nghe ý kiến của Nhân dân, hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân. [21]; tổ chức và vận động Nhân dân tham gia xây dựng Đảng.

Đảng phải nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với dân; phải “…không ngừng nâng cao đời sống của Nhân dân”[22].

Năm là, Đảng phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn.

Theo Hồ Chí Minh, thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn bản thân Đảng là yêu cầu của sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc. Trong điều kiện cách mạng chuyển sang giai đoạn mới càng cần quan tâm đến công tác xây dựng Đảng; “việc cần phải làm trước tiên là chỉnh đốn lại Đảng..." [23].

3.2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết trong công tác xây dựng Đảng

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết xây dựng Đảng bắt nguồn từ tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc; từ vai trò của Đảng trong đại đoàn kết toàn dân và các nguyên tắc xây dựng Đảng. Từ quan niệm “Đoàn kết là then chốt của thành công”, Người xác định phải xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất và Đảng Cộng sản phải là hạt nhân của đại đoàn kết trong Mặt trận. Muốn làm được viết đó, Đảng phải thực sự là “đạo đức, là văn minh”; phải đoàn kết trong Đảng, làm gương và thúc đẩy đoàn kết toàn dân.

- Trong công tác xây dựng Đảng, Hồ Chí Minh khẳng định vai trò đặc biệt quan trọng của đoàn kết. Điều đó thể hiện rất rõ trong những lời dạy của Người về xây dựng Đảng, lời dặn về việc làm đầu tiên trong Di chúc. Nội dung đoàn kết xây dựng Đảng trong tư tưởng Hồ Chí Minh tập trung lại gồm các điểm sau:

+ Vấn đề đoàn kết có tầm quan trọng hàng đầu của công tác xây dựng Đảng. Những thắng lợi của cách mạng Việt Nam trước hết là do sự đoàn kết trong Đảng đem lại, bởi từ đoàn kết trong Đảng dẫn tới đại đoàn kết toàn dân. Người viết: "Nhờ đoàn kết chặt chẽ" mà "Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo Nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác".

+ Đoàn kết là là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân tộc ta. Khi đã trở thành truyền thống thì mọi thế hệ cách mạng đều phải có  trách nhiệm duy trì và bảo vệ. Trong Di chúc, Người tâm huyết căn dặn: "Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình".

+ Để thực hiện đoàn kết, thống nhất trong Đảng, Hồ Chí Minh yêu cầu phải thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng, đặc biệt là dân chủ và phê bình, tự phê bình. Người căn dặn: "Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình". Theo Người, đó là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng.

+ Để đoàn kết, không chỉ là thực hiện nguyên tắc, bản lĩnh, lý trí mà rất cần cả tình thương yêu, sự đồng cảm và chia sẻ với nhau. Năm 1967, Người bổ sung vào trong bản Di chúc cụm từ: "trong Đảng phải có tình đồng chí, thương yêu lẫn nhau".

+ Trong điều kiện đảng cầm quyền, Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh yếu tố đạo đức của Đảng, chống lại các căn bệnh “quan liêu”, “tham nhũng, lãng phí”, “xa dân”.  Theo Người, đảng cầm quyền có nhiệm vụ to lớn là lãnh đạo Nhân dân xây dựng xã hội mới, một “cuộc chiến đấu khổng lồ, xóa đi những gì cũ kỹ hư hỏng, xây dựng những cái mới mẻ, tốt tươi”. Để hoàn thành sứ mạng đó, Đảng ta phải "là đạo đức, là văn minh". Trong Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: "Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân".

3.3. Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh

3.3.1.Tấm gương suốt đời phấn đấu cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, quan tâm lãnh đạo, rèn luyện Đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh

- Trong quá trình chuẩn bị các điều kiện thành lập Đảng, Hồ Chí Minh không chỉ quan tâm đến việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, mà còn rất quan tâm giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ nòng cốt của Đảng về đạo đức, tư cách người cách mạng.

Trong 23 điểm nêu trong cuốn Đường Kách mệnh, từ năm 1927 Hồ Chí Minh đã chỉ ra nhiều phẩm chất đạo đức cần có đối với người cách mang, như: Cần kiệm; Hoà mà không tư; Cả quyết sửa lỗi mình; Cẩn thận mà không nhút nhát; Nhẫn nại (chịu khó); Vị công vong tư; Không hiếu danh, không kiêu ngạo; Nói thì phải làm; Hy sinh; Ít lòng tham muốn về vật chất; Khoan thứ; Có lòng bày vẽ cho người; Trực mà không táo bạo; Quyết đoán; Dũng cảm…

- Hồ Chí Minh đã xác định đúng ngay từ đầu đường lối, chiến lược giải phóng dân tộc để Đảng hoàn thành nhiệm vụ lãnh đạo Nhân dân đấu tranh lật đổ ách thống trị của thực dân, phong kiến, xây dựng chính quyền dân chủ Nhân dân. Trong giai đoạn 1930-1945, Người đã kiên định thực hiện đường lối chiến lược đó, mang lại thắng lợi của các mạng Tháng Tám, giành lại nền độc lập cho dân tộc. Sau khi thành lập chính quyền dân chủ Nhân dân, với cương vị người đứng đầu, Người cùng với Đảng chèo lái con thuyền cách mạng trong những điều kiện cực kỳ khó khăn, phức tạp những năm 1945-1946, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng.

- Người đã xác định đường lối "kháng chiến, kiến quốc"; "thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược"; lãnh đạo Nhân dân ta đánh thắng chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, xây dựng và bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân trong phạm vi cả nước; cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Trong cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ đó, có lúc Đảng gặp sai lầm, Hồ Chí Minh đã nhận trách nhiệm trước Đảng, trước dân. Trong thư gửi Nhân dân về kết quả cải cách ruộng đất, Người thay mặt Đảng, Chính phủ xin lỗi Nhân dân, hứa sửa chữa, khắc phục...

Trong cuộc đấu tranh đó, Hồ Chí Minh tự đặt mình trong tập thể, trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, như Người viết “cả khi phải ẩn nấp nơi núi non, ra vào nơi tù tội không bao giờ xa rời mục tiêu đó” và “nguyện đi cùng với đồng bào, dù phải hy sinh tính mạng cũng không nề”…

3.3.2.Tấm gương mẫu mực về phẩm chất, tư cách của một đảng viên, luôn luôn phấn đấu làm tròn mọi nhiệm vụ được Đảng giao phó

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng, mẫu  mực của một đảng viên suốt đời phấn đấu, hy sinh cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nổi bật nhất ở các điểm sau:

Một là, tấm gương tuân thủ các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng.

Là người thành lập, rèn luyện và lãnh đạo cao nhất của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn  gương mẫu, thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, coi kỷ luật của Đảng là kỷ luật nghiêm minh và tự giác. Quan tâm đến việc mở rộng và thực hành dân chủ trong Đảng, Người đã gương mẫu thực hiện dân chủ đầy đủ và tích cực nhất trong sinh hoạt Đảng. Người xác định rõ trách nhiệm cá nhân, nêu cao tinh thần “phụ trách” trước Đảng, trước dân tộc và Nhân dân.

Hai là, tấm gương luôn luôn tự rèn luyện, trau dồi phẩm chất, năng lực, đạo đức, lối sống, tác phong của một đảng viên.

- Đó là tấm gương luôn luôn giữ vững và rèn luyện ý chí, quyết tâm thực hiện với tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập, tự do!"; với trách nhiệm trung thành với Đảng, với nước, hiếu với dân.[24]

- Tấm gương khổ luyện, tiếp thu các giá trị văn hóa, tự hoàn thiện nhân cách, không ngừng học tập để có tri thức, nâng cao tầm trí tuệ. Hồ Chí Minh đã được UNESCO tôn vinh là anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa lớn, kiệt xuất của thế giới.

- Tấm gương rèn luyện, giữ vững đạo đức cần kiệm, liêm chính, chí công, vô tư; lòng nhân ái bao la, trong sáng, thủy chung; lối sống giản dị, thiết thực, hòa đồng, làm chủ bản thân và luôn có khát vọng vươn tới những chuẩn mực của chân, thiện, mỹ.

- Tấm gương rèn luyện để có tác phong gần dân, hiểu dân, vì dân; gương mẫu trong cuộc sống hàng ngày.

Tấm gương sáng ngời của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã góp phần quan trọng vào kết quả của quá trình xây dựng Đảng ta trong sạch, vững mạnh, bởi vì như chính Người đã quan niệm: “Ở phương Đông và ở Việt Nam, một tấm gương sống có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”.

III. HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH VỀ TRUNG THỰC, TRÁCH NHIỆM; GẮN BÓ VỚI NHÂN DÂN; ĐOÀN KẾT, XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

1.Về trung thực, trách nhiệm

- Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm là yêu cầu chung trong các giai đoạn phát triển của cách mạng. Đó là sự phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, sống đoàn kết gắn bó, có trách nhiệm với mình với quê hương, đất nước. Trong lịch sử dân tộc, các quan niệm “đói cho sạch, rách cho thơm”  “thật thà, trung thực”, “không tham của người khác”, “cứu người như cứu mình”... đã chi phối đời sống cộng dân tộc hàng ngàn năm, là cơ sở nuôi dưỡng khối đoàn kết, tình nhân ái trong xã hội.

- Dưới ảnh hưởng của truyền thống dân tộc và những quan niệm tốt dẹp của Nho giáo, Phật giáo, người Việt Nam luôn có ý thức trách nhiệm với mình, với cộng đồng và xã hội, Đầu tiên từ tu thân mới có thể tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Trách nhiệm với quê hương, công đồng là của mỗi người, bởi “lũ lụt thì lút cả làng", nên ai cũng phải chung tay khắc phục. Khi quốc gia“hữu sự” thì “sất phu” cũng phải có trách nhiệm, “giặc đến nhà đàn bà cũng đánh”...Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về trung thực và trách nhiệm là giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc; là nhiệm vụ của tất cả mọi người dân Việt Nam.

- Phát huy truyền thống trung thực, trách nhiệm trong mỗi người Việt Nam hiện nay là để góp phần xây dựng nền tảng đạo đức, tinh thần, văn hóa của xã hội mới, nhắm tới mục tiêu xã hội “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Trong công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, Đảng đã khẳng  định vị trí vai trò của việc xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội bên cạnh xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho xã hội mới. Đảng đã xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt và phát triển văn hóa, xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội có vai trò quan trọng. Duy trì và phát huy truyền thống đạo đức trung thực, trách nhiệm là yêu cầu của việc xây dựng xã hội mới.

- Trong quá trình xây dựng đất nước, chúng ta cần phải khắc phục sự tác động tiêu cực của nền kinh tế sản xuất nhỏ, tiểu tư hữu, cơ sở để nảy sinh sự gian dối, làm hàng giả ... ; trong lĩnh vực xã hội là sự thiếu trung thực, nói dối, nói một đằng, làm một nẻo, cơ hội chủ nghĩa... Những tệ nạn xã hội này càng dễ phát triển trong cơ chế thị trường chưa được hoàn thiện, khi quản lý nhà nước còn lỏng lẻo trên nhiều lĩnh vực... Chủ nghĩa cá nhân theo đó có cơ hội phát triển. Việc lợi dụng chức quyền, tham nhũng dễ nảy sịnh; tệ nói dối, làm hàng giả, ăn cắp... “trở nên bình thường” và không còn cảm thấy xấu hổ... Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII, Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI đã xác định các nhiệm vụ xây dựng văn hóa, con người Việt Nam, xây dựng nhân cách con người, trong đó có phẩm chất trung thực và trách nhiệm.

- Yêu cầu của việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm là mỗi người Việt Nam cần xây dựng lối sống trung thực, trước hết là trung thực với chính mình, với gia đình, người thân, để trung thực với bạn bè, đồng chí, tổ chức và Nhân dân. Khắc phục cho được tệ nói dối trong tổ chức và xã hội đã đến mức như thói quen; loại trừ cho được thói ích kỷ, tham lam, tranh cướp, hôi của khi người khác gặp hoạn nạn; tệ làm hàng giả, bằng giả, gian manh, lừa dối trên thương trường, trong quan hệ xã hội,... Đó là cơ sở để xây dựng một xã hội dân chủ, văn minh, hạnh phúc, bởi không có xã hội hạnh phúc khi không có các gia đình hạnh phúc, con người hạnh phúc. Mà một gia đình không thể hạnh phúc khi mọi thành viên trong gia đình sống không trung thực...

- Trung thực đi liền với trách nhiệm. Mỗi người trong xã hội đều có những trách nhiệm, với những biểu hiện cụ thể nhất định. Người có cương vị càng lớn càng có trách nhiệm cao. Đã trung thực với chính mình thì không bao giờ từ bỏ trách nhiệm của mình. Trung thực và trách nhiệm góp phần để khắc phục những suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong xã hội ta hiện nay.

2. Về gắn bó với Nhân dân

- Trách nhiệm gắn bó với Nhân dân trước hết thuộc về cán bộ, đảng viên của Đảng, công chức của Nhà nước, những người có nhiệm vụ phục vụ Nhân dân. Tư tưởng Hồ Chí Minh đã khẳng định vai trò quyết định của quần chúng Nhân dân đối với thắng lợi của cách mạng, khi Người thường nhắc câu  “Dễ mười lần không dân cũng chịu, Khó trăm lần dân liệu cũng xong”. Trách nhiệm gắn bó với Nhân dân của cán bộ, đảng viên, công chức là để phục vụ Nhân dân, huy động sức mạnh trong Nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng. Gắn bó với Nhân dân còn là đạo lý của người cán bộ công chức, bởi “cơm chúng ta ăn, áo chúng ta mặc” do Nhân dân cung cấp ; tiền lương chúng ta nhận, phương tiện chúng ta làm việc là từ tiền thuế của dân. Thực hiện gắn bó với Nhân dân, bắt đầu từ mực tiêu phục vụ Nhân dân là quay về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, góp phần khắc phục sự suy thoái về tư tưởng chính trị.

- Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về gắn bó với  Nhân dân là phát huy bài học kinh nghiệm của cách mạng Việt Nam, lấy dân làm gốc. Hồ Chí Minh từng dạy “Gốc có vững, cây mới bền, Xây lầu thắng lợi trên nền Nhân dân”. Bài học có dân là có tất cả không chỉ đúng trong những năm “nếm mật nằm gai”, dựa vào dân để xây dựng phong trào trong đấu tranh giành và bảo vệ chính quyền, mà ngày nay càng chứng minh sự đúng đắn của nó. Trong xây dựng kinh tế, không xuất phát từ lợi ích của dân, các chủ trương, chính sách mới không được dân thực hiện, không đi vào thực tiễn, chỉ nằm trên bàn giấy; các phong trào thi đua trở nên hình thức ; các cuộc vận động, huy động sự đóng góp của dân bị phản ứng dưới nhiều hình thức, có khi lan rộng ra nhiều nơi. Người cán bộ lãnh đạo hết lòng vì dân, ở đâu, khi nào cũng được dân kính trọng, tôn vinh, như Bác Hồ và gần đây là Đại tướng Võ Nguyên Giáp, được tôn vinh là “Đại tướng của Nhân dân”...

- Gắn bó với Nhân dân còn là yêu cầu của giai đoạn phát triển mới của đất nước. Đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững đang yêu cầu cao về phát huy năng lực sáng tạo của quần chúng. Đó cũng là một trong những nguyên nhân của quan điểm đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay. Gắn bó với dân để phát huy những sáng kiến, kinh nghiệm trong dân, huy động các nguồn lực phát triển trong các thành phần kinh tế, tạo động lực tăng trưởng mới cho nền kinh tế nước ta hiện nay.

- Gắn bó với Nhân dân là dựa vào dân để xây dựng Đảng. Đảng ta là con nòi của dân tộc, như Hồ Chí Minh đã khẳng định. Đảng chỉ có một mục tiêu phấn đấu là vì nước, vì dân, ngoài ra Đảng không có lợi ích nào khác. Trong lịch sử đấu tranh oanh liệt, Đảng đã được Nhân dân yêu mến, giúp đỡ, chở che, “lòng dân yêu Đảng như là yêu con", nhờ đó mà đạt được thắng lợi. Ngày nay, trong công tác xây dựng Đảng, đặc biệt là chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, Đảng không thể thành công nếu không dựa vào dân.

- Nội dung gắn bó với Nhân dân hiện nay bao gồm nhiều mặt, từ xây dựng chủ trương, đường lối, hoạch định chính sách đến tổ chức thực hiện. Có thể nêu một số điểm chính là :

+ Luôn luôn xuất phát từ lợi ích của đại đa số Nhân dân để xây dựng chính sách.

+ Gần dân, luôn quan tâm đến đời sống thực tiễn của Nhân dân, để nắm vững dân tình, hiểu rõ dân tâm, yêu cầu của dân sinh, dân trí... để cùng dân giải quyết.

+ Đảng và Nhà nước có các biện pháp để thực hành dân chủ thực sự trong dân, để Nhân dân được tham gia, được nói, được bàn, được quyết định theo đa số những vấn đề thiết thân với dân ở cơ sở.

+ Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về KT-XH, VH, đảm bảo quyền lợi chính đáng của người dân chân chính, hạn chế tác hại của lợi ích nhóm, chống tham nhũng có hiệu quả. Xử lý kiên quyết, kịp thời  những hành động tham ô, xâm hại đến lợi ích chính đáng của Nhân dân, nhất là ở cơ sở hiện nay.

+ Tiếp tục thực hiện tốt các quy định trong sinh hoạt đảng, như sinh hoạt hai chiều, lấy phiếu tín nhiệm, điều tra dư luận xã hội, phục vụ cho công tác xây dựng Đảng hiện nay.

3. Về đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh

- Đảng ta có truyền thống đoàn kết, vượt qua khó khăn, thử thách. Từ khủng bố trắng những năm 1930-1931, Đảng đã vươn mình đứng dậy. Trong điều kiện “ngàn cân treo sợi tóc” những năm 1945-1946, Đảng tự tuyên bố giải tán, trở thành “Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác” để tập hợp sức mạnh toàn dân tộc và thực hiện “dễ bất biến ứng vạn biến” để giữ vững nền độc lập còn non trẻ trước âm mưu xâm lược của bên ngoài. Trong những năm chiến tranh, kẻ thù muốn dùng bom đạn để biến chúng ta quay lại “thời kỳ đồ đá”, nhưng chúng ta đã đứng vững và chiến thắng. Trong những năm 1989-1991, trong số 13 nước xã hội chủ nghĩa có 9 nước đảng cộng sản, công nhân cầm quyền mất vai trò lãnh đạo, chế độ xã hội chủ nghĩa sụp đổ, chúng ta đã vượt qua bao khó khăn, đổi mới để tiến lên. Nguyên nhân đàu tiên và bài học chung của các thắng lợi là đoàn kết toàn Đảng, toàn dân.

- Tuy nhiên, trong giai đoạn phát triển mới của đất nước, chúng ta cũng đang đứng trước những thử thách lớn. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên hiện nay đã trở thành “vấn đề cấp bách”, cần tập trung giải quyết. Lợi ích nhóm đang tác động lớn đến việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đang là nguy cơ trở thành cơ sở kinh tế của sự chia rẽ, thiếu thống nhất trong nội bộ. Yêu cầu của cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia, dân tộc ngày càng trở nên trực tiếp và thường xuyên. Đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh đang trở nên quan trọng và cấp thiết hơn.

- Tăng cường đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh cần tập trung vào những nội dung, công việc chính sau đây.

Một là, nâng cao phẩm chất trí tuệ của Đảng, xây dựng, hoàn thiện đường lối đổi mới, đề ra các chủ trương, giải pháp phù hợp cho giai đoạn phát triển mới

- Đảng ta là cầm quyền. Năng lực cầm quyền của Đảng là sự tổng hoà trình độ, khả năng, bản lĩnh chính trị để giải quyết các yêu cầu, nhiệm vụ do tình hình đất nước và thế giới đặt ra, nhằm lãnh đạo toàn dân thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Muốn đề ra đường lối, chủ trương, quyết sách phù hợp, Đảng phải nâng cao tầm trí tuệ, nắm chắc yêu cầu thực tiễn, tình hình trong nước và quốc tế để tiếp tục hoàn thiện đường lối đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

- Trong hoạch định đường lối phải tránh bảo thủ, trì trệ, đồng thời phải tránh hấp tấp, vội vàng, làm tốt công tác dự báo, chú ý đến những vấn đề mới nẩy sinh để kịp thời nghiên cứu, tổng kết, bổ sung, phát triển cương lĩnh, đường lối, chủ trương của Đảng. Việc xây dựng, hoàn thiện đường lối đổi mới phải quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh “đảng phải có chủ nghĩa làm cốt”.Đảng phải kiên định nền tảng tư tưởng là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lấy đó làm và kim chỉ nam cho hành động, cơ sở quy tụ, xây dựng và phát huy sức mạnh đoàn kết trong Đảng, đoàn kết toàn dân tộc.

Hai là, quan tâm đến công tác xây dựng Đảng, thực sự coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt ở tất cả các cấp, các ngành.

- Trong sự nghiệp đổi mới đất nước, sự suy yếu, thoái hóa, biến chất của tổ chức đảng, làm cho vai trò cầm quyền của Đảng bị suy giảm, có thể dẫn đến mất ổn định chính trị - xã hội là một nguy cơ lớn. Chăm lo xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh là điều kiện tối cần thiết và là điều kiện tiên quyết để giữ vững ổn định chính trị - xã hội, phát triển kinh tế, văn hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tính chất then chốt của nhiệm vụ xây dựng Đảng thể hiện trong các điểm sau:

+ Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả của nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, thu hút và phát huy tiềm năng trí tuệ của toàn dân tộc. Trong thực hiện nhiệm vụ này, cần quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh: Để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu khổng lồ này cần phải “động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”[25].

+ Cần đặc biệt coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trong điều kiện cơ chế kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế hiện nay, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ đức và tài, đầy tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước dân tộc, năng động, dám nghĩ, dám làm... không chỉ là sự quan tâm, phát huy nhân tố con người trong Đảng, mà còn để phát huy sức mạnh của toàn dân tộc, vấn đề có ý nghĩa quyết định đến thành bại của cả sự nghiệp cách mạng.

 + Kiên quyết đấu tranh, khắc phục tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, lãng phí, quan liêu và các tiêu cực khác ở trong Đảng và ngoài xã hội. Những tiêu cực trong xã hội đã xâm nhập vào cơ thể Đảng, vào bộ máy Nhà nước, thách thức nghiêm trọng uy tín của Đảng, Nhà nước trong Nhân dân, ảnh hưởng đến việc cầm quyền của Đảng, sự tồn vong của chế độ và con đường phát triển của đất nước. Do vậy, toàn Đảng và mỗi tổ chức Đảng, mỗi cán bộ, đảng viên cần có nhận thức đúng đắn tư tưởng, tấm gương Hồ Chí Minh về nhiệm vụ xây dựng Đảng, để tham gia đấu tranh khắc phục tình trạng trên, xây dựng Đảng ta thực sự “là đạo đức, là văn minh”.

Ba là, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

- Phương thức lãnh đạo của Đảng có vai trò quan trọng để đưa đường lối, chủ trương của Đảng vào thực tiễn cuộc sống. Đó cũng chính là yêu cầu mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra trong trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh trước hết và đặt trọng tâm đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội. Phát huy vai trò gám sát và phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đảng tiếp thu những ý kiến của các tổ chức, đoàn thể để bổ sung, phát triển, điều chỉnh đường lối, chủ trương; để đổi mới phương thức lãnh đạo đối với hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Bốn là, giải quyết tốt mối quan hệ với dân.

- Giải quyết mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng với dân hiện  nay đang trở thành vấn đề cấp thiết, là bài học lớn rút ra từ 30 năm đổi mới. Sự phản ứng, đôi khi gay gắt, của Nhân dân ở một số nơi đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên, chính quyền các cấp, rõ nhất là cấp cơ sở; các “điểm nóng” liên quan đến nhiều vấn đề, trong đó có vấn đề nhà, đất, quyền dân chủ, dân sinh… liên tiếp xuất hiện ở nhiều địa phương đã phản ánh sự không bình thường trong mối quan hệ máu thịt này.

 - Trong thời gian qua Đảng và Nhà nước đã có nhiều nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế… để giải quyết mối quan hệ này, nhưng nói chung hiệu quả vẫn còn rất thấp. Điều đó phản ánh sự cố gắng, quyết tâm chính trị nhưng vấn đề cơ bản hiện nay là tổ chức thực hiện tích cực, kiên quyết, đồng bộ, có hiệu quả ở các cấp, các ngành. Đây là trách nhiệm của toàn Đảng, của mỗi tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng, trước hết là các cấp ủy đảng.

- Để giải quyết tốt mối quan hệ giữa Đảng với dân, ở tất cả các cấp, các ngành phải quán triệt các chỉ dẫn của Bác: Các quyết định, chủ trương được thông qua phải lấy lợi ích của đa số Nhân dân làm mục đích; các chính sách được ban hành phải có mục tiêu vì dân; cán bộ, đảng viên, công chức phải là công bộc của dân, "vì Nhân dân phục vụ"; các biện pháp thực hiện phải dựa vào sức dân và mang lợi ích cho dân... Điều quan trọng là mọi hoạt động của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể phải thực sự lấy dân làm gốc.

Năm là, tổ chức tốt đại hội đảng bộ các cấp theo quy định của điều lệ Đảng.

Ngày 30-5-2014 Bộ Chính trị khóa X đã ban hành Chỉ thị 36-CT/TW về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Chỉ thị đã xác định các yêu cầu và nội dung tiến hành đại hội đảng các cấp. Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng ta trong sạch vững mạnh, “là đạo đức, là văn minh” phải trực tiếp phục vụ cho việc tổ chức tốt đại hội các cấp theo quy định của Điều lệ Đảng.

- Trong Báo cáo chính trị trình đại hội các cấp phải gắn kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ chính trị với kiểm điểm việc thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW, qua đó để phát huy vai trò và gắn trực tiếp việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với nội dung tiến hành đại hội.

- Trong việc chuẩn bị và tiến hành đại hội phải phát huy dân chủ, tăng cường đoàn kết, giữ vững kỷ cương, coi trọng chất lượng. Phát huy cao nhất trí tuệ, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, của mỗi cán bộ, đảng viên trong công tác xây dựng Đảng. Tổ chức thật tốt việc thảo luận những quan điểm, chủ trương, định hướng lớn nêu trong dự thảo các văn kiện trình Đại hội XI và các văn kiện đại hội đảng bộ. Báo cáo của mỗi cấp bộ đảng trước đại hội cần tập trung vào những vấn đề quan trọng, cấp bách trước mắt và có ý nghĩa lâu dài của địa phương, đơn vị. Tổ chức lấy ý kiến góp ý của các tầng lớp Nhân dân về các văn kiện dự thảo.

- Nâng cao tinh thần phê bình và tự phê bình, đánh giá đúng mức ưu điểm, khuyết điểm, kết quả lãnh đạo của cấp ủy và đảng bộ trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, của những yếu kém, khuyết điểm và đề ra những biện pháp khắc phục.

- Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự bầu vào cấp ủy các cấp căn cứ vào tiêu chuẩn chung quy định trong Chỉ thị 36-CT/TW của Bộ Chính trị. Trong điều kiện hiện nay, quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về yêu cầu đối với cán bộ lãnh đạo, cần đặc biệt nhấn mạnh tiêu chuẩn về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực, hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ được giao; uy tín trong Đảng và trong xã hội; có  tư duy đổi mới, khả năng tiếp cận, nắm bắt, xử lý các vấn đề mới và vấn đề phức tạp mới nảy sinh; khả năng đoàn kết, quy tụ; phong cách làm việc khoa học, dân chủ, sâu sát, nói đi đôi với làm; dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Đoàn kết xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh “là đạo đức, là văn minh” hiện nay không chỉ là trách nhiệm của toàn Đảng, trước hết là của cấp ủy các cấp, từ Trung ương đến cơ sở ; của mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng, mà còn là yêu cầu cảu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và là sự mong đợi của các tầng lớp Nhân dân.

(Theo Tài liệu do Ban Tuyên giáo Trung ương biên soạn và phát hành).